TÒA ÁN NHÂN D ÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 7 – 2022
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thanh Tuấn
Bà Nguyễn Bé Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022. Về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn Nh, sinh năm 1977 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp TP, xã ĐH, huyện CN, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp TP, xã ĐH, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề 10 – 3– 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trịnh Văn Nh trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Ông và bà D chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau. Ông và bà D đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu được ly hôn với bà Lê Thị D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông và bà D có 01 người con chung tên Trịnh Mỹ Tr, sinh năm 2000, hiện đã có chồng và sống riêng nên sau khi ly hôn ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Lê Thị D tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Lê Thị D không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bà Lê Thị D, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập bà D để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà D vắng mặt không có lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Trịnh Văn Nh và bà Lê Thị D là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Thị D có địa chỉ tại Ấp TP, xã ĐH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị D đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Trịnh Văn Nh và bà Lê Thị D chung sống như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Trịnh Văn Nh và bà Lê Thị D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Trịnh Văn Nh và bà Lê Thị D có 01 người con chung tên Trịnh Mỹ Tr, sinh năm 2000, hiện đã có chồng và sống riêng nên sau khi ly hôn ông Nh không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Trịnh Văn Nh trình bày về tài sản chung ông Nh và bà D tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Trịnh Văn Nh trình bày giữa ông Nh và bà D không có nợ chung nên ông Nh không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trịnh Văn Nh phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Trịnh Văn Nh và bà Lê Thị D là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trịnh Văn Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007995 ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước ông Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Lê Thị D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm ông Trịnh Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị D có quyền kháng cáo bản bán trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ